

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 – GIA LAI  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 218/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30 -8 -2025

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đông Thiên

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Vân  
2. Ông Nguyễn Ron

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Huỳnh Thê Nữ Diệu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn:**  
Ông Phạm Ngọc Thuận - Kiểm sát viên.

**Ngày 30 tháng 8 năm 2025** tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai với bản HĐGĐ thụ lý số **324/2025/TLST- HĐGĐ ngày 17.4.2025** về “Ly hôn”, theo Quyết định của HĐGĐ thụ lý số **47/2025/QĐXX-ST ngày 22 tháng 7 năm 2025** giao các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị Mùi, **sinh năm 1968**

CCCD 022168010194, cấp ngày 23/9/2022, Cục CSQLHC về TTXH

Địa chỉ : 05 Huỳnh Minh, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai

**Bị đơn** : Anh Nguyễn Thúc Tin, **sinh năm 1965**

CCCD 0460650060355, cấp ngày 15/5/2022, Cục CSQLHC về TTXH

Địa chỉ : 05 Huỳnh Minh, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai

ĐKKH: UBND phường Bùi Thị Xuân (nay P. Quy Nhơn Tây), Tỉnh Gia Lai

(Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 2)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn Chị Đặng Thị Mùi trình bày:*

+ *Quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Tin tự nguyện tìm hiểu thời gian khoảng 2 năm, sau đó đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bùi Thị Xuân (nay P. Quy Nhơn Tây), Tỉnh Gia Lai vào năm 1987. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn anh Tin làm về đánh đập vợ, kinh tế làm về không giao, có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung nặng nề, chị xin ly hôn anh Tin.

+ *Quan hệ con chung:* Anh chị có 03 con chung cháu Nguyễn Thúc Hiếu sinh năm 1988; cháu Nguyễn Đăng **Thị** Huỳnh Nhi sinh năm 1993, cháu Nguyễn Đăng Khánh Mi sinh năm 1997, sức khoẻ 3 cháu bình thường; các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa giải quyết

+ *Quan hệ tài sản chung, nợ chung:* không yêu cầu Tòa giải quyết.

\* *Bị đơn anh Nguyễn Thúc Tin trình bày:*

+ *Quan hệ hôn nhân:* Anh thống nhất lời trình bày của chị Mùi về thời gian kết hôn; về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh do 2 bên mỗi người đều làm theo ý của mình, không ai nghe ai, nay chị Mùi xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì cả 2 đều đã lớn tuổi.

+ *Quan hệ con chung:* Anh chị có 03 con chung cháu Nguyễn Thúc Hiếu sinh năm 1988; cháu Nguyễn Đăng **Thị** Huỳnh Nhi sinh năm 1993, cháu Nguyễn Đăng Khánh Mi sinh năm 1997, sức khoẻ 3 cháu bình thường; các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ *Quan hệ tài sản chung, nợ chung:* không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Anh Tin đến Tòa khai báo nhưng không đến Tòa khi hoà giải. Tòa đã tiến hành xác minh tại địa phương, tổng đạt hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.*

*Ý kiến đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn tham dự phiên tòa phát biểu:*

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mùi với anh Tin; con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Án phí chị Mùi phải chịu theo quy định pháp luật

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :*

### *[1] Về tố tụng:*

Tòa án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai đã tổng đạt thông báo và kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, xác minh tại địa phương và thông báo phiên xét xử cho anh Tin nhưng anh Tin đều không đến Tòa làm việc. Đây là trường hợp bị đơn cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Bên cạnh đó, chị Mùi có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 238 BLTTDS Toà án tiến hành xét xử theo quy định pháp luật

### *Về nội dung:*

*[2] Về quan hệ hôn nhân:* Chị Mùi xin ly hôn anh Tin, còn anh Tin không đồng ý ly hôn và không đến Toà làm việc nên phải đưa vụ án ra xét xử công khai

### *Tòa xét:*

Chị Mùi và anh Tin tự nguyện tìm hiểu thời gian khoảng 2 năm, sau đó đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bùi Thị Xuân (nay P. Quy Nhơn Tây), Tỉnh Gia Lai vào năm 1987; đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường nhưng sau nhiều năm chung sống giữa hai anh chị bộc lộ nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Mùi do anh Tin có người phụ nữ khác bên ngoài, về đánh đập vợ, không giao tiền bạc để gia đình sinh sống; còn anh Tin do tính cách 2 người trái ngược, không ai nghe ai, tự làm theo ý mình. *Toà xét*, Là vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tin tưởng, gần gũi, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây anh Tin không quan tâm cuộc sống vợ chồng, không níu kéo tình cảm vợ chồng. Mặt khác, anh Tin không đến Tòa hòa giải, điều đó chứng tỏ anh Tin không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy nghĩa vụ giữa vợ chồng anh chị đã vi phạm nghiêm trọng làm cho hôn nhân không đạt được, chị Mùi xin ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*[3] Về quan hệ con chung:* Vợ chồng có 3 con chung cháu Nguyễn Thúc Hiếu sinh năm 1988; cháu Nguyễn Đặng Thị Huỳnh Nhi sinh năm 1993, cháu Nguyễn Đặng Khánh Mi sinh năm 1997, sức khoẻ 3 cháu bình thường; các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Toà giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Mùi và anh Tin đều không yêu cầu, HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn tham dự phiên tòa về nội dung phù hợp theo hướng nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Mùi phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ** khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238 BLTTDS

**Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.**

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị Mùi ly hôn anh Nguyễn Thúc Tin.

2. Về quan hệ con chung:

Chị Đặng Thị Mùi và anh Nguyễn Thúc Tin **thống nhất có 3 con chung** cháu Nguyễn Thúc Hiếu sinh năm 1988; cháu Nguyễn Đặng **Thị** Huỳnh Nhi sinh năm 1993, cháu Nguyễn Đặng Khánh Mi sinh năm 1997, sức khoẻ 3 cháu bình thường;

- Về nuôi con: Chị Đặng Thị Mùi và anh Nguyễn Thúc Tin **thống nhất các con đã trưởng thành nên không yêu cầu, Toà không giải quyết.**

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

4. Về án phí HNGĐ-ST: Chị Đặng Thị Mùi phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **0001479 ngày 17.4.2025** tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn (nay phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Gia Lai). Chị Mùi đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; riêng các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có

quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân phường sở tại.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận :**

- Các đương sự.
- VKSNDKV1 - GL
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

***Trần Đông Thiên***